

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/HS-ST
Ngày: 26-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hồ Thị Huệ.
- Bà Lê Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/HSST-QĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1, Họ và tên: **Vũ Văn B** (tên gọi khác: không); sinh năm: 1975 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: thôn Hoàng La Trung, xã D H, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn T (chết) và con bà Nguyễn Thị S ; vợ: Phạm Thị H và 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2017; tiền sự: không; tiền án: ngày 08/9/2003 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 20 năm tù, về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 31/8/2015 (Giấy chứng nhận số 1597/GCNĐX); nhân thân: ngày 17/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 (bảy) tháng tù, về tội “Đánh bạc” (bản án số 10/2019/HS-ST), chấp hành xong hình phạt ngày 02/10/2019 (Giấy chứng nhận số 638/GCN); tạm giữ, tạm giam: từ ngày 11/02/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2, Họ và tên: **Nguyễn Quốc V** (tên gọi khác: không); sinh năm: 1976 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm Thọ Nhân, xã Qu Th, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Tri Ph và con bà Nguyễn Thị H ; vợ: Nguyễn Thị T và 07 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2016; tiền sự: không; tiền án: ngày 24/5/1999 bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa” và “Trộm cắp tài sản của công dân” (bản án số 43/HSST), đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa nộp án phí; nhân thân: ngày 26/3/2018, bị Công an huyện Quỳnh Lưu xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “Đánh bạc” (Quyết định số 63/QĐ-XPVPHC), nộp phạt ngày 28/3/2018; tạm giữ, tạm giam: từ ngày 11/02/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3, Họ và tên: **Bùi Thị T** (tên gọi khác: không); sinh năm: 1970 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: thôn Minh Thành, xã Qu L, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn U (chết) và con bà Bùi Thị B (chết); chồng: Bùi Văn Gi và 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2011; tiền sự: không; tiền án: ngày 31/8/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 21 tháng Cải tạo không giam giữ, về tội “Đánh bạc” (bản án số 140/2020/HSPT), chấp hành xong hình phạt ngày 10/9/2022; tạm giữ, tạm giam: từ ngày 11/02/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4, Họ và tên: **Lê Thị H** (tên gọi khác: không); sinh năm: 1964 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 1, xã Qu D, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T (chết) và con bà Nguyễn Thị Nh (chết); chồng: Nguyễn Văn T và 06 con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 25/10/2000 bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, ngày 26/7/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 66/2007/HSST), ngày 31/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 08/2013/HSST), ngày 17/01/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 18 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 20/2014/HSST), chấp hành xong hình phạt ngày 27/5/2015 (Giấy chứng nhận số 419/GCN), ngày 26/11/2018 bị Công an huyện Quỳnh Lưu xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “Đánh bạc”, nộp phạt ngày 06/12/2018; tạm giữ, tạm giam: từ ngày

11/02/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

5, Họ và tên: **Trần Thị Th** (tên gọi khác: không); sinh năm: 1967 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: thôn Minh Thành, xã Qu L, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ng (chết) và con bà Bùi Thị L; chồng: Trần Đại D và 04 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 18/11/2019 bị Công an huyện Quỳnh Lưu xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “Đánh bạc” (nộp phạt ngày 04/12/2019), ngày 27/12/2021 bị Công an xã Quỳnh Thuận, huyện Quỳnh Lưu xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “Đánh bạc” (nộp phạt ngày 28/12/2021); tạm giữ: từ ngày 11/02/2023 đến ngày 19/02/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

6, Họ và tên: **Trần Văn Ngh** (tên gọi khác: không); sinh năm: 1958 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: thôn 7, xã S H, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn D (chết) và con bà Thái Thị É (chết); vợ: Trần Thị L và 02 con, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 26/10/2005 bị Công an huyện Quỳnh Lưu xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000 đồng (nộp phạt ngày 02/11/2005), về hành vi “Tàng trữ hàng cấm (pháo nổ)” (Quyết định số 20); tạm giữ, tạm giam: từ ngày 11/02/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

7, Họ và tên: **Trần Thị L** (tên gọi khác: không); sinh năm: 1961 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: thôn 7, xã S H, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc Ph (chết) và con bà Nguyễn Thị Th; chồng: Trần Văn Ngh và 02 con, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

8, Họ và tên: **Lê Văn Đ** (tên gọi khác: không); sinh năm: 1977 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 12, xã Qu H, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Th và con bà Ngô Thị B; vợ: Hoàng Thị Nh và 04 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: từ ngày 11/02/2023 đến ngày 19/02/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

9, Họ và tên: **Trần Thị O** (tên gọi khác: không); sinh năm: 1984 tại tỉnh

Nghệ An; nơi cư trú: thôn 10, xã S H, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Ngh và con bà Trần Thị L; chồng: Phạm Văn H và 04 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: từ ngày 11/02/2023 đến ngày 19/02/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

10, Họ và tên: **Phạm Thị Nh** (tên gọi khác: không); sinh năm: 1967 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: thôn 8, xã S H, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 8/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Tr (chết) và con bà Hoàng Thị Kh; chồng, con: không có; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: từ ngày 11/02/2023 đến ngày 19/02/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

11, Họ và tên: **Trần Văn H1** (tên gọi khác: không); sinh năm: 1981 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: thôn 7, xã S H, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Đánh cá; trình độ học vấn: lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn K (chết) và con bà Nguyễn Thị T; vợ: Nguyễn Thị H và 04 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: từ ngày 11/02/2023 đến ngày 19/02/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

12, Họ và tên: **Nguyễn Thị T1** (tên gọi khác: không); sinh năm: 1984 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: thôn 8, xã S H, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H và con bà Thái Thị T; chồng: Nguyễn Văn D và 04 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: từ ngày 11/02/2023 đến ngày 19/02/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến*: Anh Vũ Văn Ch, sinh năm 1975. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều tối ngày 10/02/2023, Trần Thị O, Phạm Thị Nh, Lê Văn Đ đến nhà

Trần Văn Ngh và Trần Thị L dọn dẹp và ăn uống. Đến 20^h10 phút, cùng ngày, để thu tiền hồ, L gọi điện thoại cho Vũ Văn B, Nguyễn Quốc V, Bùi Thị T, Trần Thị Th, Nguyễn Thị T1 đến nhà mình đánh bạc. Trần Văn H1, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Thị T1 đi đến nhà vợ chồng Ngh, L tham gia đánh bạc. L xuống phòng cạnh gian bếp trải chiếu và lấy 03 (ba) bộ bài tú lơ khơ đưa cho Đ, Nh, O, Hợp, T1, V để mọi người đánh bài Liêng. Mỗi ván, mỗi người chơi được chia 03 quân bài, đặt tầy 10.000 đồng, và có thể lựa chọn “bỏ bài”, “cân bài”, “tố”, “tố” không quá 100.000 đồng. Ván bài kết thúc khi người tố nhiều tiền nhất mà không có ai theo, lúc này người tố thắng mà không cần mở bài cho người khác xem kết quả. Trường hợp, có từ 02 người tố trở lên và bằng tiền nhau, thì xác định thắng thua bằng cách tính Sáp, Liêng, Ảnh, Điểm, hoặc tổng điểm của 3 quân bài theo thang điểm 9. Khi mọi người đang đánh thì có Vũ Văn B đến tham gia cùng, Phạm Thị Nh nghỉ. Sau đó, Bùi Thị T, Trần Thị Th đến tham gia. Một lúc sau, Lê Thị H đến tham gia đánh bạc cùng mọi người, Nh cũng quay lại đánh bạc, còn O đứng dậy không chơi nữa. Đến 22^h40 phút cùng ngày, Ngh phát hiện có lực lượng Công an nên nói “Giải tán đi, có người đến nghỉ là Công an”, nên những người đang đánh bạc đứng dậy nhưng bị tổ công tác Công an huyện Quỳnh Lưu phối hợp với Công an xã Sơn Hải bắt quả tang, thu giữ số tiền 300.000 đồng và 03 (ba) bộ bài tú lơ khơ tại góc sân giếng nhà ở của Trần Văn Ngh và Trần Thị L, thu giữ số tiền của từng người như sau: Trần Văn H1 1.490.000 đồng, Trần Thị O 900.000 đồng, Trần Quốc V 4.600.000 đồng, Nguyễn Thị T1 820.000 đồng, Trần Thị Th 50.000 đồng, Vũ Văn B 5.780.000 đồng, Lê Văn Đ 300.000 đồng, Bùi Thị T 2.380.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc 7.020.000đ (bảy triệu không trăm hai mươi nghìn đồng). Trần Thị O nghỉ đánh bạc trước khi Lê Thị H vào, nên xác định số tiền O phải chịu trách nhiệm khi tham gia đánh bạc là 6.820.000đ (sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng).

Phạm Thị Nh là đối tượng được hưởng chính sách hộ nghèo, hộ cận nghèo (Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số 11785/GCN.HN.HCN ngày 01/01/2023). Cơ quan tiến hành tố tụng đã tiến hành giải thích về quyền được trợ giúp pháp lý cho Phạm Thị Nh nhưng Nh từ chối việc được trợ giúp pháp lý.

Bản cáo trạng số 78/CT-VKS-QL ngày 11/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu truy tố Vũ Văn Ba, Nguyễn Quốc V, Bùi Thị T, Trần Thị L, Trần Văn Ngh, Trần Thị Th, Lê Thị H, Lê Văn Đ, Trần Thị O, Phạm Thị Nh, Trần Văn H1 và Nguyễn Thị T1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan

điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo Vũ Văn B, Nguyễn Quốc V, mỗi bị cáo từ 07-10 tháng tù.

Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Thị T từ 07-10 tháng tù.

Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị H từ 06-09 tháng tù.

Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Ngh từ 06-09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-18 tháng.

Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Trần Thị L, Trần Thị O, Trần Văn H1, Nguyễn Thị T1, Lê Văn Đ, mỗi bị cáo từ 12-15 tháng Cải tạo không giam giữ.

Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị Nh từ 12-15 tháng Cải tạo không giam giữ.

Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Th từ 15-18 tháng Cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập của các bị cáo Trần Văn H1, Nguyễn Thị T1, mỗi bị cáo từ 300.000 đồng – 500.000 đồng/tháng trong thời gian chấp hành án Cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 03 (ba) bộ bài tú lơ khơ. Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.020.000 đồng, trả lại cho bị cáo Vũ Văn B số tiền 5.000.000 đồng, trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc V số tiền 4.600.000 đồng.

Án phí: buộc các bị cáo B, V, T, H, Th, Ngh, L, H1, O, T1, Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn nộp án phí cho bị cáo Nh.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Không tranh luận gì về tội danh và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị. Lời nói sau cùng: đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Văn B, Nguyễn Quốc V, Bùi Thị T, Trần Thị L, Trần Văn Ngh, Trần Thị Th, Lê Thị H, Lê Văn Đ, Trần Thị O, Phạm Thị Nh, Trần Văn H1 và Nguyễn Thị T1 khai nhận: trong khoảng thời gian từ 20^h20 phút đến 22^h40 phút ngày 10/02/2023, tại nhà Trần Văn Ngh, Trần Thị L thuộc thôn 7, xã S H, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, được sự cho phép của Ngh, L về việc sử dụng địa điểm và cung cấp bài tú lơ khơ, B, V, T, Th, H, Đ, Nh, H1 và T1 sử dụng 01 (một) bộ bài tú lơ khơ đánh “Liêng” ăn tiền với tổng số tiền 7.020.000đ (bảy triệu không trăm hai mươi nghìn đồng), O tham gia đánh bạc khi không có H, nên số tiền phải chịu trách nhiệm là 6.820.000đ (sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng). Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Các bị cáo B, V, T, Th, H, Đ, O, Nh, H1, T1 không được nhà nước cho phép, có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền. Các bị cáo Ngh, L không trực tiếp đánh bạc, nhưng sử dụng địa điểm do mình quản lý để cho các bị cáo khác đánh bạc. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự. Thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Như vậy hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, đồng phạm giản đơn, nên cần xét đến tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng người đồng phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt để cá thể hóa hình phạt cho phù hợp mới đủ điều kiện giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Các bị cáo Vũ Văn B, Nguyễn Quốc V, Bùi Thị T phạm tội có tình tiết tăng nặng tái phạm, Lê Thị H có nhân thân xấu, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian. Tuy nhiên, cũng cần xem xét các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo; bố mẹ bị cáo B (ông Vũ Văn T, bà Nguyễn Thị S) được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tặng Bằng khen đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bố bị cáo V (ông Nguyễn Tri Ph) được tặng danh hiệu Dũng sĩ diệt máy bay, Huy chương kháng chiến hạng nhất, mẹ (bà Nguyễn Thị H) được Chủ tịch Ủy ban

nhân dân tỉnh Nghệ An tặng Bằng khen; bố bị cáo H (ông Lê Văn T) được tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Trần Văn Nghi đã bị xử phạt vi phạm hành chính vào năm 2005 tính đến ngày phạm tội lần này đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, phạm tội với vai trò giúp sức, chưa được hưởng lợi. Phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân có thời gian 03 năm 06 tháng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, sau đó xuất ngũ được hưởng trợ cấp một lần và được hội Cựu chiến binh Việt Nam tặng Kỷ niệm chương. Bị cáo là người cao tuổi, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là phù hợp.

Các bị cáo Trần Thị Th, Trần Thị L, Trần Văn H1, Trần Thị O, Nguyễn Thị T1, Lê Văn Đ, Phạm Thị Nh, phạm tội không có tình tiết tăng nặng, đều có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Th có bố đẻ (ông Trần Ng) là Liệt sĩ. Bố bị cáo Nh (ông Phạm Quốc Tr) được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên không cần thiết phải cách ly mà giao cho chính quyền địa phương quản lý, giám sát cũng đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo. Xử phạt cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập của các bị cáo T1, H1, mỗi bị cáo khoảng 300.000 đồng/01 tháng trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nhung thuộc hộ nghèo, Loan bị ung thư, Oanh có mẹ bị ung thư, Đức, Thu có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của ủy ban nhân dân xã, nên không khấu trừ thu nhập.

Xử phạt các bị cáo với mức như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự “người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy các bị cáo đã bị xử phạt tù, khấu trừ thu nhập, hoặc có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Biện pháp tư pháp: các bị cáo sử dụng bài tú lơ khơ vào việc phạm tội, nên tịch thu, tiêu hủy. Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc 7.020.000đ (bảy triệu không trăm hai mươi nghìn đồng). Số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc V 4.600.000đ (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng), bị cáo Vũ Văn B 5.000.000đ (năm triệu đồng).

[7] Về án phí: các bị cáo Vũ Văn B, Nguyễn Quốc V, Bùi Thị T, Lê Thị H, Trần Thị Th, Trần Văn Ngh, Trần Thị L, Trần Văn H1, Trần Thị O, Nguyễn Thị T1, Lê Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Phạm Thị Nh là đối tượng được hưởng chế độ chính sách hộ nghèo, hộ cận nghèo (Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số 11785/GCN.HN.HCN ngày 01/01/2023) nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 miễn nộp án phí cho bị cáo Nh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo Vũ Văn B, Nguyễn Quốc V, mỗi bị cáo 07 (bảy) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 11/02/2023).

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Thị T 07 (bảy) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 11/02/2023).

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị H 06 (sáu) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 11/02/2023).

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Ngh 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn Ngh cho Ủy ban nhân dân xã Sơn Hải, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Trần Văn Ngh, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội

phạm khác.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị L 15 (mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ. Về tội “Đánh bạc”.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Trần Thị O, Trần Văn H1, Nguyễn Thị T1, Lê Văn Đ , mỗi bị cáo 15 (mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 09 (chín) ngày tạm giữ bằng 18 (mười tám) ngày Cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 14 (mười bốn) tháng 12 (mười hai) ngày Cải tạo không giam giữ. Về tội “Đánh bạc”.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị Nh 15 (mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 09 (chín) ngày tạm giữ bằng 18 (mười tám) ngày Cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 14 (mười bốn) tháng 12 (mười hai) ngày Cải tạo không giam giữ. Về tội “Đánh bạc”.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Th 15 (mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 09 (chín) ngày tạm giữ bằng 18 (mười tám) ngày Cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 14 (mười bốn) tháng 12 (mười hai) ngày Cải tạo không giam giữ. Về tội “Đánh bạc”.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Quỳnh Lưu nhận được Quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Trần Thị L , Trần Thị O, Trần Văn H1, Nguyễn Thị T1, Phạm Thị Nh cho Ủy ban nhân dân xã Sơn Hải; giao bị cáo Lê Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Hưng; giao bị cáo Trần Thị Th cho Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Long, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án Cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập của các bị cáo Trần Văn H1, Nguyễn Thị T1, mỗi bị cáo số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)/tháng trong thời gian chấp hành án Cải tạo không giam giữ.

2. Biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 03 (ba) bộ bài tú lơ khơ (tình trạng theo Biên bản giao, nhận đồ vật chứng ngày 12/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu). Số tiền 16.620.000đ (mười sáu triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) hiện đang tạm giữ tại

tài khoản số 3949.0.1047949.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu tại Kho bạc Nhà nước huyện Quỳnh Lưu theo Giấy nộp tiền ngày 20/3/2023, được xử lý như sau: tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.020.000đ (bảy triệu không trăm hai mươi nghìn đồng), trả lại cho bị cáo Vũ Văn B số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng), trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc V số tiền 4.600.000đ (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

3. Án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc các bị cáo Vũ Văn B, Nguyễn Quốc V, Bùi Thị T, Lê Thị H, Trần Thị Th, Trần Văn Ngh, Trần Thị L, Trần Văn H1, Trần Thị O, Nguyễn Thị T1, Lê Văn Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 miễn nộp án phí cho bị cáo Phạm Thị Nh.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CA huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHA Dân sự huyện Quỳnh Lưu;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp;
- UBND xã S H, Qu H, Qu L (để biết);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hải Yến